

Bản án số: 65/2023/HS-PT

Ngày: 17-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Hiệp

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nga

Ông Bùi Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước và Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai (trực tuyến) vụ án hình sự thụ lý số 62/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2023/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Không); sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 16/11/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 02 tháng 12 ngày về tội “Trộm cắp tài sản” (Tại Bản án số 55/2009/HS-ST).

Ngày 31/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 07 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Tại Bản án số 40/2016/HS-ST).

Ngày 31/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tại Bản án số 16/2017/HS-ST).

Ngày 31/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án số 16/2017/HSST của Tòa án nhân dân huyện Đ, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 04 năm 03 tháng tù (Tại Bản án số 46/2017/HS-ST), ngày 04/02/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2023 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 16/02/2023, Nguyễn Văn H nảy sinh ý định tìm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi bộ đến khu phố 2, phường Tiến Thành, thành phố Đ, H phát hiện trong quán “Phương T” có dựng 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 93M1-381.44 của chị Vũ Thị Phương T dựng trước quán đang nổ máy, không người trông coi. H lợi dụng sơ hở lấy xe điều khiển chạy về hướng Thành phố Hồ Chí Minh nhờ một người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) tiêu thụ. Sau khi bị mất tài sản chị T đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Quá trình điều tra tạm giữ H cùng tang vật tại phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda loại vision biển số 93M1-381.44, đã qua sử dụng trị giá 26.000.000 (hai mươi sáu triệu) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2023/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước quyết định:

Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/02/2023.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/5/2023 bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H từng nhiều lần bị xử phạt về hành vi “trộm cắp tài sản” nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp. Tuy nhiên, mức án xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp

nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

Do muốn có tiền tiêu xài, vào khoảng 04 giờ ngày 16/02/2023 tại quán “Phương T” thuộc khu phố 2, phường Tiến Thành, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, lợi dụng sơ hở của chị Vũ Thị Phương T, H đã lén lút chiếm đoạt của chị T 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 93M1-381.44 trị giá 26.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H thấy rằng:

Bản thân bị cáo H từng bị kết án nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, các hành vi phạm tội của bị cáo đã từng thuộc trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng đạo đức mà tiếp tục phạm tội. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ăn năn hối cải” là chưa đúng với nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, mức án xử phạt 02 năm tù là phù hợp, đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2023/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/02/2023.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA Thành phố Đ;
- CQTHAHS CA Thành phố Đ;
- CQĐT CA Thành phố Đ;
- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Tiến Hiệp